**TRẮC NGHIỆM TỰ SOẠN GỬI TRÒ KHỐI 9 (Lưu ý: dựa vào phần gợi ý ở mỗi câu hỏi các trò soạn đáp án)**

**Câu 47:** Quá trình quang hợp của cây chỉ có thể diễn ra bình thường ở nhiệt độ môi trường nào? (Chương I/ bài 43)

A. 00- 400. B. 100- 400.

C. 200- 300. D. 250-350.

**Câu 48:** Ở nhiệt độ quá cao (cao hơn 400C) hay quá thấp (00C) các hoạt động sống của hầu hết các loại cây xanh diễn ra như thế nào? (Chương I/ bài 43)

A. Các hạt diệp lục được hình thành nhiều.

B. Quang hợp tăng – hô hấp tăng.

C. Quang hợp giảm.– hô hấp tăng.

D. Quang hợp giảm thiểu và ngưng trệ, hô hấp ngưng trệ.

**Câu 49:** Đặc điểm cấu tạo của động vật vùng lạnh có ý nghĩa giúp chúng giữ nhiệt cho cơ thể chống rét là: (Chương I/ bài 43)

A. Có chi dài hơn.

B. Cơ thể có lông dày và dài hơn ( ở thú có lông).

C. Chân có móng rộng.

D. Đệm thịt dưới chân dày.

**Câu 50:** Ở động vật hằng nhiệt thì nhiệt độ cơ thể như thế nào? (Chương I/ bài 43)

A. Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

B. Nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

C. Nhiệt độ cơ thể thay đổi ngược với nhiệt độ môi trường.

D. Nhiệt độ cơ thể tăng hay giảm theo nhiệt độ môi trường.

**Câu 51:** Ở động vật biến nhiệt thì nhiệt độ cơ thể như thế nào? (Chương I/ bài 43)

A. Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

B. Nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

C. Nhiệt độ cơ thể thay đổi không theo sự tăng hay giảm nhiệt độ môi trường.

D. Nhiệt độ cơ thể thay đổi ngược với nhiệt độ môi trường.

**Câu 52:** Những cây sống ở nơi khô hạn thường có những đặc điểm thích nghi nào?(Chương I/ bài 43)

A. Lá biến thành gai, lá có phiến mỏng.

B. Lá và thân cây tiêu giảm.

C. Cơ thể mọng nước, bản lá rộng

D. Hoặc cơ thể mọng nước hoặc lá tiêu giảm hoặc lá biến thành gai.

**Câu53:** Phiến lá của cây ưa ẩm, ưa sáng khác với cây ưa ẩm, chịu bóng ở điểm nào? (Chương I/ bài 43)

A. Phiến lá mỏng, bản lá rộng, mô giậu kém phát triển, màu xanh sẫm.

B. Phiến lá to, màu xanh sẫm, mô giậu kém phát triển.

C. Phiến lá hẹp, màu xanh nhạt, mô giậu phát triển.

D. Phiến lá nhỏ, mỏng, lỗ khí có ở hai mặt lá, mô giậu ít phát triển.

**Câu 54:** Phiến lá của cây ưa ẩm, chịu bóng khác với cây ưa ẩm, ưa sáng ở điểm nào? (Chương I/ bài 43)

A. Phiến lá hẹp, màu xanh nhạt, mô giậu phát triển.

B. Phiến lá dày, có nhiều tế bào kích thước lớn chứa nước.

C. Phiến lá hẹp, lá có lớp lông cách nhiệt.

D. Phiến lá mỏng, rộng bản, mô giậu ít phát triển.

**Câu 55:** Nhóm sinh vật nào sau đây có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường? ( Chương 1/ bài 43)

A. Nhóm sinh vật hằng nhiệt.

B. Nhóm sinh vật biến nhiệt.

C. Nhóm sinh vật ở nước.

D. Nhóm sinh vật ở cạn.

**Câu 56:** Nhân tố nhiệt độ ảnh hưởng như thế nào lên đời sống thực vật? ( Chương 1/ bài 43)

A. đến sự biến dạng của cây có rễ thở ở vùng ngập nước .

B. đến cấu tạo của rễ

C. đến sự dài ra của thân

D. đến hình thái, cấu tạo, hoạt động sinh lý và sự phân bố của thực vật.

**Câu 57:** Giải thích nào về hiện tượng cây ở sa mạc có lá biến thành gai là đúng(Chương1/bài 43)

A. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng chống chịu với gió bão.

B. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng bảo vệ được khỏi con người phá hoại.

C. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng giảm sự thoát hơi nước trong điều kiện khô hạn của sa mạc.

D. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cây hạn chế tác động của ánh sáng.

**Câu 58:** Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm động vật hằng nhiệt? (Chương1/bài 43

A. Cá sấu, thỏ, ếch, dơi. B. Bồ câu, cá rô phi, cá chép, chó sói.

C. Cá rô phi, cá chép, ếch, cá sấu. D. Bồ câu, chó sói, thỏ, dơi.

**Câu 59:** Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm động vật biến nhiệt? (Chương1/bài 43)

A. Cá rô phi, cá chép, ếch, cá sấu. B. Cá sấu, thỏ, ếch, dơi.

C. Bồ câu, mèo, thỏ, dơi. D. Bồ câu, cá rô phi, cá chép, mèo.

**Câu 60:** Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm thực vật chịu hạn? (Chương 1/ bài 43)

A. Cây rau mác, cây xương rồng, cây phi lao.

B. Cây thuốc bỏng, cây thông, cây rau bợ.

C. Cây xương rồng, cây thuốc bỏng, cây thông, cây phi lao.

D. Cây xương rồng, cây phi lao, cây rau bợ, cây rau mác.

**Câu 61:** Nhóm sinh vật nào sau đây toàn là động vật ưa khô? ( Chương 1/ bài 43)

A. Ếch, ốc sên, lạc đà. B. Ốc sên, giun đất, thằn lằn.

C. Giun đất, ếch, ốc sên. D. Lạc đà, thằn lằn, kỳ nhông.

**Câu 62:** Nhóm sinh vật nào sau đây toàn là động vật ưa ẩm? ( Chương 1/ bài 43)

A. Ếch, ốc sên, giun đất. B. Ếch, lạc đà, giun đất.

C. Lạc đà, thằn lằn, kỳ đà. D. Ốc sên, thằn lằn, giun đất.